

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 18/2020/DS-PT

Ngày 22-6-2020

V/v tranh chấp về thừa kế
tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang

Các Thẩm phán:

Ông Võ Minh Tiến

Bà Trịnh Thị Thu Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Thịnh – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Bà Bùi Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2020/TLPT-DS ngày 21 tháng 4 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2019/DS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 60/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 58/2020/QĐ-PT ngày 02/6/2020 và Thông báo số 373/TB-TA ngày 04/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Hoài A – sinh năm 1968

- Bị đơn: Ông Phạm Tấn A1 – sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Đội 12, thôn TM, xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1955

Địa chỉ: Số nhà 581/35 đường QT, tổ 4, phường NC, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/7/2017).

2. Ông Đỗ Đức C – sinh năm 1949

Địa chỉ: Số 1178, tổ 13, ấp SQ, xã CD, huyện LT, tỉnh ĐN (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/11/2018).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị G - sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn GH, xã TL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Phạm Kim H – sinh năm 1961

Địa chỉ: Đội 13, thôn TM, xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Bà Phạm Thị A3 – sinh năm 1964

Địa chỉ: Đội 1, thôn HB, xã TT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị A3: Ông Phạm Kim H – sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn TM, xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/7/2017).

4. Anh Phạm Tấn D – sinh năm 1980

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Tấn D: Ông Phạm Tấn A1, sinh năm 1946 (Theo Giấy ủy quyền ngày 08/6/2020);

Cùng địa chỉ: Đội 12, thôn TM, xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người kháng cáo: Ông Phạm Hoài A, là nguyên đơn; ông Phạm Tấn A1, là bị đơn; ông Phạm Kim H, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị A3, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/04/2017, đơn sửa đổi bổ sung ngày 22/05/2017, ngày 05/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Hoài A trình bày:

Cha mẹ ông là cụ ông Phạm X (Chết năm 1987) và cụ bà Lương Thị T (Chết năm 2015) có 05 người con chung là Phạm Tấn A1, Phạm Thị G, Phạm Kim H, Phạm Thị A3 và ông là Phạm Hoài A. Khi còn sống cha mẹ ông tạo lập được 01 mảnh vườn diện tích 1.180m² thuộc thửa đất số 183, tờ bản đồ số 04 thuộc đội 12, thôn TM, xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi và 01 ngôi nhà cấp 4 do cha mẹ ông xây dựng năm 1968. Thực hiện chính sách quản lý đất đai, cụ X đã đăng ký kê khai theo Chỉ thị 299/TTg nhưng không biết lý do gì lại ghi tên ông Phạm Tấn A1 vào sổ đăng ký. Lợi dụng việc này, năm 1997 ông A1 tự ý kê khai đăng ký diện tích 584m² và được UBND huyện Sơn Tịnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*Sau đây được viết tắt là GCNQSDĐ*) thuộc thửa đất số 547, tờ bản đồ số 05 xã TA. Phần còn lại của thửa đất trên, UBND huyện Sơn Tịnh cấp GCNQSDĐ cho mẹ ông là cụ T đứng tên, thuộc thửa đất số 469, tờ bản đồ số 05 xã TA, diện tích 384m² (*Sau đây được viết tắt là thửa 469*). Mặc dù GCNQSDĐ đứng tên mẹ ông nhưng đây là tài sản chung của cha mẹ ông trong thời kỳ hôn nhân. Trước khi chết, cha mẹ ông đều không để lại di chúc. Do đó, toàn bộ thửa 469 là di sản của cha mẹ ông để lại chưa chia thừa kế.

Nay, ông A yêu cầu chia di sản thừa kế của cha mẹ ông là nhà và quyền sử dụng thửa 469 cho ông và các đồng thừa kế là các ông, bà Phạm Tấn A1, Phạm Thị G, Phạm Kim H, Phạm Thị A3. Ông yêu cầu được nhận căn nhà của cha mẹ để lại và diện tích đất có căn nhà, ông thanh toán lại giá trị chênh lệch cho các đồng thừa kế, ông yêu cầu được nhận phần đất ở phía Tây của thửa đất. Đối với di chúc của cụ T do ông A1 cung cấp cho Tòa án, ông yêu cầu Tòa án xem xét, nếu là di chúc hợp pháp thì ông đồng ý phần di sản của cụ T đã di chúc cho cháu D để cho cháu D. Phần còn lại là di sản của cụ X ông yêu cầu chia thừa kế cho các đồng thừa kế. Ông đồng ý với hình thể và diện tích đất theo bản đồ do Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường Quảng Ngãi đo đạc thực tế ngày 16/11/2017.

Tại đơn phản biện ngày 26/6/2017; biên bản làm việc ngày 05/7/2017; bản tự khai ngày 25/9/2017; biên bản hòa giải ngày 25/9/2018 và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Tấn A1 trình bày:

Ông thống nhất về nguồn gốc của thửa đất tranh chấp cũng như về quan hệ huyết thống như ông A trình bày. Tuy nhiên ông không đồng ý với yêu cầu chia di sản thừa kế của ông A và bà G, ông H, bà A3 vì thửa đất và nhà tranh chấp đã được cụ bà Lương Thị T lập di chúc giao cho cháu nội là anh Phạm Tấn D vào ngày

11/6/2013, bản di chúc này đã được công chứng theo đúng quy định của pháp luật. Ông không yêu cầu Tòa án xem xét việc ông có công chăm sóc mẹ lúc còn sống và chi phí do ông bỏ ra để sửa chữa nhà của cha mẹ ông là 100 triệu đồng.

Tại biên bản làm việc ngày 05/7/2017; biên bản hòa giải ngày 25/9/2018 và tại phiên tòa, ông Phạm Kim H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị A3 trình bày:

Thống nhất với phần trình bày và yêu cầu của nguyên đơn. Trường hợp các ông, bà được chia di sản thừa kế thì toàn bộ phần di sản thừa kế các ông, bà được nhận là hiện vật đều giao cho nguyên đơn được hưởng và không yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán lại giá trị cho các ông, bà. Các ông, bà đồng ý với hình thể và diện tích đất theo bản đồ do Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường Quảng Ngãi đo đạc thực tế ngày 16/11/2017.

Tại bản tự khai ngày 18/10/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tấn D trình bày:

Vào khoảng thời gian đầu tháng 6/2013 bà nội anh là cụ bà Lương Thị T có giao cho anh giữ GCNQSDĐ số U879139 ngày 04/8/2002 do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh cấp cho cụ T đối với thửa 469, anh có nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ khác về đất đai với Nhà nước đồng thời chăm sóc cụ T lúc còn sống, lo việc cúng giỗ sau này. Sau đó cụ T có di chúc lại cho anh toàn bộ tài sản là nhà và đất theo GCNQSDĐ trên, di chúc đã được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Quảng Ngãi.

Nay ông A và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác yêu cầu chia thừa kế nhà đất trên, anh không đồng ý vì tài sản của cụ T đã di chúc lại hết cho anh. Do anh đi làm ăn xa nên nhà và quyền sử dụng đất này anh tạm giao cho cha anh là ông Phạm Tấn A1 quản lý, lo hương khói ông, bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị G trình bày:

Thống nhất với phần trình bày và yêu cầu của nguyên đơn. Trường hợp bà được chia di sản thừa kế thì toàn bộ phần di sản thừa kế bà được nhận là hiện vật đều giao cho nguyên đơn được hưởng và không yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán lại giá trị cho bà. Bà đồng ý với hình thể và diện tích đất theo bản đồ do Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường Quảng Ngãi đo đạc thực tế ngày 16/11/2017

Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2019/DS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hoài A; một phần yêu cầu độc lập của bà Phạm Thị G, ông Phạm Kim H, bà Phạm Thị A3 về việc chia thừa kế.

Giao toàn bộ di sản thừa kế bằng hiện vật của cụ ông Phạm X (là $\frac{1}{2}$ diện tích thửa 469 và $\frac{1}{2}$ giá trị ngôi nhà trên thửa đất có tổng giá trị là 125.000.000 đồng) cho anh Phạm Tấn D được quyền sở hữu, sử dụng.

Anh Phạm Tấn D có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị di sản bằng tiền theo tỷ phần cho các đồng thừa kế của cụ Phạm X gồm: Ông Phạm Hoài A, ông Phạm Tấn A1, bà Phạm Thị G, ông Phạm Kim H, bà Phạm Thị A3 mỗi người được nhận 20.833.330 đồng.

Về chi phí tố tụng: Anh Phạm Tấn D, ông Phạm Tấn A1, bà Phạm Thị G, ông Phạm Kim H, bà Phạm Thị A3 mỗi người phải hoàn trả cho ông Phạm Hoài A 1.166.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn giải quyết về án phí, tuyên lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 21 tháng 11 năm 2019, nguyên đơn ông Phạm Hoài A có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, chia di sản của cụ ông Phạm X và cụ bà Lương Thị T là nhà, đất tại thửa 469 cho các đồng thừa kế là các ông, bà Phạm Hoài A, Phạm Tấn A1, Phạm Thị A3, Phạm Thị G, Phạm Kim H. Giao cho ông được nhận căn nhà cấp IV và diện tích đất có căn nhà, thanh toán lại giá trị cho các đồng thừa kế khác.

- Ngày 21 tháng 11 năm 2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Kim H, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị A3 có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chia thừa kế của cụ ông Phạm X và cụ bà Lương Thị T là nhà, đất tại thửa 469 cho các đồng thừa kế. Yêu cầu được nhận hiện vật và giao lại tỷ phần được hưởng cho ông Phạm Hoài A được quyền sở hữu, sử dụng; không yêu cầu ông A phải thanh toán giá trị tỷ phần được hưởng cho các ông, bà.

- Ngày 22 tháng 11 năm 2019, bị đơn ông Phạm Tấn A1 có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm,

không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hoài A; không chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của ông Phạm Kim H, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị A3 về việc chia $\frac{1}{2}$ nhà và đất thuộc thửa 469.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung: Các đương sự là người thừa kế của cụ X, cụ T đều yêu cầu xem xét tính hợp pháp di chúc của cụ T, Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu các đương sự làm đơn khởi kiện để xem xét di chúc mà chia di sản thừa kế của cụ T, cụ X theo pháp luật là không giải quyết triệt để vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ ông A có chỗ ở ổn định hay không mà giải quyết giao di sản thừa kế bằng hiện vật cho anh D là chưa đảm bảo. Trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, ông A1 trình bày vợ chồng ông và vợ chồng anh D bỏ tiền ra sửa chữa nhiều lần căn nhà của cụ T, cụ X, Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ để đưa đầy đủ người tham gia tố tụng là chưa đảm bảo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 78/2019/DS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn sơ thẩm đến tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đều thống nhất về hàng thừa kế, diện thừa kế và tài sản chung của cụ T và cụ X là căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa 469. Nguyên đơn ông Phạm Hoài A và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà G, ông H, bà A3 là người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ X, cụ T đều yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ X, cụ T, nhưng bị đơn ông Phạm Tấn A1 cho rằng ngôi nhà gắn liền trên đất và quyền sử dụng thửa 469 không còn là di sản vì cụ T đã

lập di chúc để lại cho anh Phạm Tấn D và cung cấp cho Tòa án bản sao có chứng thực di chúc của cụ Lương Thị T được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Ngãi công chứng ngày 11/6/2013 (Bút lục số 53). Tại Biên bản làm việc ngày 05/7/2017 (Bút lục số 130), nguyên đơn và bà G, ông H, bà A3 đều yêu cầu xem xét tính hợp pháp bản di chúc trên của cụ T; tại Bản tự khai ngày 14/03/2018 (Bút lục số 46), người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Văn N trình bày: *“Nếu trường hợp di chúc bà Lương Thị T cho cháu nội đức tôn Phạm Tấn D mà không hợp pháp, thì tôi đồng ý chia theo pháp luật”*. Do đó, cả nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà G, bà A3, ông H đều có đề nghị Tòa án xem xét tính hợp pháp bản di chúc của cụ T để làm căn cứ giải quyết yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ T và cụ X. Qua quá trình giải quyết và kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử đã nhận định tại mục [4] của bản án sơ thẩm và xác định di chúc của cụ T hợp pháp nên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc chia di sản thừa kế của cụ T theo pháp luật. Tuy nhiên, tại mục [7] phần nhận định của bản án sơ thẩm lại nhận định: *“Đối với bản di chúc của cụ Lương Thị T. Nguyên đơn không khởi kiện; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án tiến hành hòa giải, công khai chứng cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các đương sự có tranh chấp về di chúc của cụ Lương Thị T thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự”* do đó, có sự mâu thuẫn trong nhận định tại mục [4] và mục [7]. Từ việc nhận định tại mục [7] dẫn đến trong phần Quyết định của bản án sơ thẩm và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 53/2019/QĐ-SCBSBA ngày 19/11/2019 Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không quyết định về tính hợp pháp bản di chúc của cụ T mà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc chia di sản thừa kế của cụ T theo pháp luật là không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 650 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Quá trình giải quyết vụ án khi xem xét tính hợp pháp bản di chúc của cụ T nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa tổ chức đã công chứng di chúc vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3] Theo biên bản làm việc ngày 08/5/2018 với đại diện UBND xã TA (Bút lục 129), ông Cao Phi H1 chức vụ công chức địa chính cung cấp cho Tòa án bản sao không có chứng thực Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa 469 giữa bên tặng cho là hộ cụ Lương Thị T với bên được tặng cho là ông Phạm Tấn A1 được Văn phòng công chứng Phi Thanh công chứng ngày 22/02/2017 (Bút lục 124-127), Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ có bản hợp đồng này hay không và đưa tổ chức đã công chứng hợp đồng vào tham gia tố tụng để giải quyết triệt để các vấn đề trong vụ án là chưa đảm bảo.

[4] Tại đơn phản biện ghi ngày 26/6/2017 (Bút lục số 66) bị đơn ông A1 trình bày: *“Vợ chồng con cái bị đơn là người xây dựng lại ngôi nhà trên đất”* và tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn trình bày vợ bị đơn là bà Lê Thị N1, anh Phạm Tấn D và vợ là chị Lê Thị Bích H2 đều có đóng góp tiền vào sửa chữa nhà của cụ T, cụ X để lại, Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ để đưa họ vào tham gia tố tụng là chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người này.

[5] Về tài sản trên thửa 469 thể hiện trong Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Bản đồ địa chính thửa đất (Bút lục 113 - 115) không phù hợp về số lượng nhà, Bản đồ địa chính thửa đất không thể hiện vị trí các cây trồng và tài sản khác. Theo biên bản thỏa thuận giá ngày 01/11/2017 (Bút lục 97) các đương sự chỉ thỏa thuận về giá trị quyền sử dụng đất, ngôi nhà trên đất và chuồng bò, còn một số tài sản khác là trụ rơm và các cây trồng trên đất thì chưa xác định là tài sản của ai, chưa thỏa thuận về giá trị và đương sự yêu cầu giải quyết như thế nào đối với các tài sản này.

[7] Nguyên đơn yêu cầu được nhận di sản thừa kế bằng hiện vật; bà G, ông H, bà A3 đều yêu cầu được nhận di sản thừa kế bằng hiện vật và giao hết cho nguyên đơn, không yêu cầu nguyên đơn thanh toán lại giá trị. Như vậy, nguyên đơn là người được nhận phần lớn di sản thừa kế trong trường hợp di sản thừa kế được chia theo pháp luật. Cấp sơ thẩm cần xem xét toàn diện việc chia di sản bằng hiện vật mới đảm bảo tính công bằng giữa các đương sự.

[8] Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa thực hiện đầy đủ việc thu thập chứng cứ và chứng minh mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được và có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[9] Nguyên đơn, bị đơn, bà G, ông H, bà A3 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà G được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp cho nguyên đơn, ông H, bà A3 .

[10] Tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, các chi phí tố tụng khác được giải quyết khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Hoài A, ông Phạm Kim H, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị A3; chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phạm Tấn A1.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 78/2019/DS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, các chi phí tố tụng khác được giải quyết khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Ông Phạm Hoài A, bà Phạm Thị G, ông Phạm Kim H, bà Phạm Thị A3, ông Phạm Tấn A1 không phải chịu phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông A, bà A3, ông H mỗi người 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo các biên lai số AA/2018/0003242, AA/2018/0003243 và AA/2018/0003244 cùng ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND thành phố Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Dũng

Trịnh Thị Thu Lan

Lê Thị Mỹ Giang